

Mời các bạn cùng tham khảo Văn mẫu **Thuyết minh về Văn Miếu Quốc Tử Giám** lớp 8 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh mở rộng vốn từ và tham khảo thêm các ý tưởng cho bài viết của mình.

### *Văn mẫu Thuyết minh về Văn Miếu Quốc Tử Giám mẫu số 1*

Văn Miếu Quốc Tử Giám tọa lạc giữa thủ đô Hà Nội, được xem là trường đại học đầu tiên tại Việt Nam. Từ những năm đầu tiên, ngôi trường này đã tụ họp rất nhiều người tài, đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Hiện nay Văn Miếu vẫn là điểm đến của nhiều du khách khi ghé thăm Hà Nội bởi kiến trúc độc đáo, ấn tượng.

Văn Miếu Quốc Tử Giám đã trải qua bao nhiêu biến động, thăng trầm của lịch sử nhưng nó vẫn giữ được nét đẹp truyền thống của con người Hà Nội. Đó là giá trị tinh thần cao đẹp được gìn giữ từ bao nhiêu năm. Văn Miếu nằm ở phía Nam kinh thành Thăng Long thời Lí. Văn Miếu được đưa vào hoạt động trong khoảng thời gian từ 1076 cho đến 1820, đào tạo ra nhiều nhân tài cho đất nước.

Văn Miếu bao gồm hai di tích chính là Văn Miếu thờ Khổng Tử, các bậc hiền triết và Tư nghiệp Quốc Tử Giám Chu Văn An, người thầy đầu tiên của trường học. Trải qua bao nhiêu năm nhưng Văn Miếu vẫn giữ được những nét đẹp cổ xưa.

Ban đầu Văn Miếu là nơi học tập của các hoàng tử, sau này mới mở rộng ra cho những người tài trong cả nước. Văn Miếu có diện tích 54.331 m<sup>2</sup> bao gồm Hồ Văn, vườn Giám và nội tự được bao quanh bằng tường gạch vồ. Với những kiến trúc được thiết kế từ thời xa xưa, in dấu biết bao nhiêu thăng trầm của thời gian, của những đổi thay đất nước.

Khi bước vào khu Văn Miếu, du khách sẽ đến với cổng chính, trên cổng chính là chữ Văn Miếu Môn. Phía ngoài cổng có đôi rồng đá thời Lê, bên trong là rồng đá thời Nguyễn. Khu thứ hai chính là Khuê Văn Các được xây dựng năm 1805 gồm 2 tầng, 8 mái rất rộng rãi. Đây là nơi tổ chức bình các bài thơ và văn hay của sĩ tử thời xưa. Khu thứ ba chính là từ gác Khuê Văn tới Đại Thành Môn, ở giữa có một hồ vuông gọi là Thiên Quang Tĩnh. Ở hai bên hồ là nơi lưu giữ 82 bia tiến sĩ có ghi tên, quê quán, chức danh của những người nổi tiếng như Ngô Thì Nhậm, Lê Quý Đôn...

Cuối sân là nhà Đại bái và hậu cung; có những hiện vật quý hiếm được lưu truyền từ bao đời nay như chuông Bích Ung do Nguyễn Nghiêm đúc vào năm 1768. Đây được xem là chiếc chuông lớn, có giá trị lịch sử và văn hóa lâu đời. Tấm khánh mặt trong có hai chữ Thọ Xương, mặt ngoài khắc bài minh biết theo kiểu chữ lệ nói về công dụng loại nhạc cụ này. Khu thứ 5 chính là Trường Quốc Tử Giám. Ở

đây là nơi dạy học, tuyển chọn người tài, đỗ đạt cao giúp cho vua nâng cao trí thức. Có rất nhiều người từ ngôi trường này đã gây nên tiếng vang lớn cho đến ngày nay như Chu Văn An, Bùi Quốc Khải...

Văn Miếu Quốc Tử Giám được xây dựng chủ yếu bằng gỗ lim, gạch đất nung, ngói mũi hài mang nét nghệ thuật của triều Lê và Nguyễn. Những nét kiến trúc độc đáo ấy được xây dựng khéo léo bởi những bàn tay tài hoa.

Cho đến ngày nay Văn Miếu Quốc Tử Giám vẫn là địa điểm du lịch của rất nhiều người, vừa nhớ về cội nguồn, vừa khấn bái, vừa tìm hiểu được lịch sử của cha ông ta. Nơi đây còn được xem là tâm điểm của Hà Nội, của thủ đô nghìn năm văn hiến.

### *Văn mẫu Thuyết minh về Văn miếu Quốc tử giám mẫu số 2*

Trong số hàng nghìn di tích lịch sử của Hà Nội, hơn 500 di tích đã được xếp hạng, thì Văn Miếu – Quốc Tử Giám là một di tích gắn liền với sự thành lập của kinh đô Thăng Long dưới triều Lý, đã có lịch sử gần nghìn năm, với quy mô khang trang bề thế nhất, tiêu biểu nhất cho Hà Nội và cũng là nơi được coi là biểu tượng cho văn hóa, lịch sử Việt Nam.

Từ hàng ngàn năm trước, vua Lý Thái Tổ đã dời đô từ Hoa Lư về Đại La và đặt tên thành là Thăng Long. Trải qua bao biến cố của thời gian và lịch sử, Hà Nội vẫn lưu giữ trong lòng nó những ” dấu xưa oai hùng” cùng với những danh lam thắng cảnh. Một trong những nơi đó là Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

Văn Miếu – Quốc Tử Giám được nhà Lý xây dựng vào thế kỉ 11, với mục đích chính là dạy học cho các hoàng tử và những người tài trong thiên hạ. Đây còn là nơi thờ các danh nhân có công trong nền giáo dục nước nhà, tổ chức các kì thi của quốc gia, cao nhất là kì thi tiến sĩ.

Văn Miếu – Quốc Tử Giám nằm ở phía Nam thành Thăng Long xưa. Nay thuộc quận Đống Đa, Hà Nội. Ở vị trí đắc địa, bốn mặt đều là những con phố đông vui, nhưng không vì thế mà Văn Miếu mất đi vẻ yên tĩnh, cổ kính vốn có. Quần thể kiến trúc này nằm trên diện tích 54331m<sup>2</sup> bao gồm: hồ Văn, khu Văn Miếu – Quốc Tử Giám và vườn Giám.

Hồ Văn nằm ở đối diện cổng chính Quốc Tử Giám, đã được trùng tu nhiều năm nay. Đây là một hồ nước trong, quanh bờ cây cối râm mát, giữa hồ có gò Kim Châu. Cảnh trí rất yên bình, nên thơ giúp cho các sĩ tử giải tỏa bớt căng thẳng trước giờ thi.

Khu nội tự Văn Miếu – Quốc Tử Giám được ngăn cách với vườn Giám và không gian bên ngoài bằng tường gạch vồ, không trát bên ngoài và có bố cục đăng đối từng khu, từng lớp theo trục Bắc Nam. Những lối đi trong Văn Miếu đều được trải sỏi hoặc lát đá sạch sẽ. Từ cổng chính Văn Miếu Môn, vào khu Nhập đạo, theo đường thẳng tới cổng Đại Trung môn. Ở hai khu vực này trồng cây bóng mát gần kín mặt bằng và có bồn hồ nhỏ đăng đối hai bên phải trái. Trong hồ được trồng hoa sen, hoa súng tạo cho cảnh quan càng thêm tươi đẹp. Quanh hồ được xây những bức tường hoa để ngăn cách lối đi với hồ.

Nối tiếp tới Khuê Văn Các là một lầu vuông tám mái, bao gồm bốn mái thượng và bốn mái hạ, bốn bên tường gác là cửa sổ tròn hình mặt trời tỏa tia sáng. Tầng dưới là bốn trụ gạch vuông, chạm trổ hoa văn. Tầng trên làm bằng gỗ sơn màu đỏ có thếp vàng trừ mái lợp và những phần trang trí góc mái.

Khu tiếp theo là bia Tiến sĩ và hồ nước vuông Thiên Quang Tỉnh (giếng soi ánh mặt trời). Sát bờ hồ là lối đi và những dãy bia đá trang nghiêm, cổ kính dựng thành hai khu Đông và Tây. Mỗi khu chứa hai dãy bia đá, tất cả gồm 82 tấm bia ghi tên họ quê quán của những người đã đỗ Tiến sĩ triều Lê. Bia được đặt trên lưng các cụ rùa vì theo quan niệm của ông cha ta, rùa chính là thần Kim Quy, là một vật biểu linh cho tinh thần, sức mạnh, sự yêu thương, đoàn kết của dân tộc.

Kế tiếp khu bia tiến sĩ và hồ Thiên Quang Tỉnh là Cửa Đại Thành. Bước qua cửa Đại Thành là tới một sân rộng hàng ngàn mét vuông, lát gạch Bát Tràng. Đây là nơi xưa kia được dùng làm nơi tổ chức lớp học nghe giảng đạo. Ngày nay là nơi tập trung tổ chức các sự kiện văn hóa lớn của Hà Nội và quốc gia. Chính trước mặt là tòa Đại Bái Đường rộng rãi, to lớn trải suốt chiều rộng của sân. Phía sau và song song với Đại Bái Đường là tòa Thượng Điện gồm chín gian, tường xây ba phía, mái cong vẩy cá. Thượng điện khi xưa là nơi thờ tự và học hành. Ngày nay chỉ còn là nơi thờ Khổng Tử và các vị danh nhân. Ở gian chính của Thượng điện đặt ngai lớn, bên trong có bài vị và tượng đồng của Khổng Tử. Hai gian bên phải, trái đặt ngai thờ bốn vị Tăng Tử, Mạnh Tử, Nhan Tử và Tử Tư. Ngoài bài vị ra cả 4 vị đều có tượng gỗ sơn thếp. Hai bên của sân là hai dãy Hữu Vu và Tả Vu, cũng là khu triển lãm, trưng bày, bán đồ lưu niệm cho khách tham quan.

Sau Thượng điện là khu Khải Thánh, nơi thờ cha mẹ Khổng Tử.

Phần sau cùng là khu Tiền đường và Hậu đường: đây là công trình hoàn toàn mới, nằm trong dự án trùng tu khu Thái Học khởi công xây dựng ngày 13 – 7 – 1999. Tiền đường là nơi trưng bày truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, đồng thời cũng là nơi tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, văn hoá nghệ thuật dân tộc. Hậu đường là kiến trúc gỗ hai tầng. Tầng một là nơi tôn vinh Danh sư Tư nghiệp Quốc

Tử Giám Chu Văn An và là nơi trưng bày về Văn Miếu – Quốc Tử Giám Thăng Long và nền giáo dục Nho học Việt Nam. Tầng hai là nơi tôn thờ các danh nhân đã có công xây dựng Văn Miếu – Quốc Tử Giám và đóng góp vào sự nghiệp giáo dục Nho học Việt Nam. Đó là vua Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông và Lê Thánh Tông.

Bên ngoài Hậu đường, còn có nhà chuông, lưu giữ chuông Bích Ung được đúc từ năm 1768, và nhà trống có treo trống lớn màu đỏ.

So với trường đại học Bologna ở Italia – ngôi trường đại học cổ nhất còn tồn tại ở châu Âu. Ra đời năm 1088 cho đến nay, trường vẫn giữ được những nét cổ kính với kiến trúc thời Trung cổ. Nổi bật với các dãy nhà màu cam. Mái vòm ở các hành lang được trang trí những họa tiết cầu kỳ. Quần thể Văn Miếu – Quốc Tử Giám được xây dựng dựa trên việc kết hợp hài hòa giữa kiến trúc Phật Giáo, Nho giáo và văn hóa dân gian Việt Nam.

Hàng năm, cứ mỗi độ xuân về, hình ảnh cổ kính, nét xưa lại hiện về thông qua những ông đồ “bày mực tàu giấy đỏ, bên phố đông người qua”. Và việc xin chữ đầu năm đã trở thành nét văn hóa riêng của người Hà Nội.

Có thể nói, Văn Miếu – Quốc Tử Giám là biểu tượng của tri thức, văn hóa, khát vọng trong con đường học tập của các sĩ tử nói riêng và con người Việt nam nói chung, là nét sơn thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Và là khu di tích văn hoá Hà Thành.

### *Thuyết minh về Văn miếu Quốc tử giám mẫu số 3 chi tiết nhất*

Văn Miếu – Quốc Tử Giám là quần thể di tích đa dạng và phong phú hàng đầu của thành phố Hà Nội, nằm ở phía nam kinh thành Thăng Long thời nhà Lý.

Là tổ hợp gồm hai di tích chính: Văn Miếu thờ Khổng Tử, các bậc hiền triết của Nho giáo và Tư nghiệp Quốc Tử Giám Chu Văn An, người thầy tiêu biểu đạo cao, đức trọng của nền giáo dục Việt Nam; và Quốc Tử Giám trường Quốc học cao cấp đầu tiên của Việt Nam, với hơn 700 năm hoạt động đã đào tạo hàng nghìn nhân tài cho đất nước. Ngày nay, Văn Miếu-Quốc Tử Giám là nơi tham quan của du khách trong và ngoài nước đồng thời cũng nơi khen tặng cho học sinh xuất sắc và nơi tổ chức hội thơ hàng năm vào ngày rằm tháng giêng. Đặc biệt, đây còn là nơi các sĩ tử ngày nay đến "cầu may" trước mỗi kỳ thi.

Về lịch sử:

Văn Miếu được xây dựng từ "tháng 8 năm Canh Tuất (1070) tức năm Thần Vũ thứ hai đời Lý Thánh Tông, đắp tượng Chu Công, Khổng Tử và Tứ phối vẽ tranh tượng Thất thập nhị hiền, bốn mùa cúng tế. Hoàng thái tử đến đây học."

Bia tiến sĩ khoa thi nho học năm Nhâm Tuất (1442) Năm 1076, Lý Nhân Tông cho lập trường Quốc Tử giám, có thể coi đây là trường đại học đầu tiên ở Việt Nam. Ban đầu, trường chỉ dành riêng cho con vua và con các bậc đại quyền quý (nên gọi tên là Quốc Tử). Năm 1156, Lý Anh Tông cho sửa lại Văn Miếu và chỉ thờ Khổng Tử.

Từ năm 1253, vua Trần Thái Tông cho mở rộng Quốc Tử giám và thu nhận cả con cái các nhà thường dân có sức học xuất sắc.

Đời Trần Minh Tông, Chu Văn An được cử làm quan Quốc Tử giám Tư nghiệp (hiệu trưởng) và thầy dạy trực tiếp của các hoàng tử. Năm 1370 ông mất, được vua Trần Nghệ Tông cho thờ ở Văn Miếu bên cạnh Khổng Tử.

Sang thời Hậu Lê, Nho giáo rất thịnh hành. Vào năm 1484, Lê Thánh Tông cho dựng bia tiến sĩ của những người thi đỗ tiến sĩ từ khóa thi 1442 trở đi.

Năm 1762, Lê Hiển Tông cho sửa lại là Quốc Tử Giám – cơ sở đào tạo và giáo dục cao cấp của triều đình. Năm 1785 đổi thành nhà Thái học.

Đời nhà Nguyễn, Quốc Tử giám lập tại Huế. Năm 1802, vua Gia Long ấn định đây là Văn Miếu – Hà Nội và cho xây thêm Khuê Văn Các. Trường Giám cũ ở phía sau Văn Miếu lấy làm nhà Khải thánh để thờ cha mẹ Khổng Tử. Đầu năm 1947, giặc Pháp nã đạn đại bác làm đổ sập căn nhà, chỉ còn cái nền với hai cột đá và 4 nghiên đá. Ngày nay, ngôi nhà này đã được phục dựng theo kiến trúc cùng thời với quần thể các công trình còn lại.

Năm 1762, Lê Hiển Tông cho sửa lại là Quốc Tử Giám – cơ sở đào tạo và giáo dục cao cấp của triều đình. Năm 1785 đổi thành nhà Thái học.

Đời nhà Nguyễn, Quốc Tử giám lập tại Huế. Năm 1802, vua Gia Long ấn định đây là Văn Miếu – Hà Nội và cho xây thêm Khuê Văn Các. Trường Giám cũ ở phía sau Văn Miếu lấy làm nhà Khải thánh để thờ cha mẹ Khổng Tử. Đầu năm 1947, giặc Pháp nã đạn đại bác làm đổ sập căn nhà, chỉ còn cái nền với hai cột đá và 4 nghiên đá. Ngày nay, ngôi nhà này đã được phục dựng theo kiến trúc cùng thời với quần thể các công trình còn lại

Về kiến trúc:

Quần thể kiến trúc Văn Miếu – Quốc Tử Giám được bố cục đăng đối từng khu, từng lớp theo trục Bắc Nam, mô phỏng tổng thể quy hoạch khu Văn Miếu thờ Khổng Tử ở quê hương ông tại Khúc Phụ, Sơn Đông, Trung Quốc. Tuy nhiên, quy mô ở đây đơn giản hơn, kiến trúc đơn giản hơn và theo phương thức truyền thống nghệ thuật dân tộc.

Phía trước Văn Miếu có một hồ lớn gọi là hồ Văn Chương, tên cũ xưa gọi là Thái Hồ. Giữa hồ có gò Kim Châu, trước đây có lầu để ngắm cảnh.

Ngoài cổng chính có tứ trụ, hai bên tả hữu có bia "Hạ Mã", xung quanh khu vực xây tường cao bao quanh. Cổng Văn Miếu xây kiểu Tam quan, trên có 3 chữ "Văn Miếu Môn" kiểu chữ Hán cổ xưa.

Trong Văn miếu chia làm 5 khu vực rõ rệt, mỗi khu vực đều có tường ngăn cách và cổng đi lại liên hệ với nhau:

Khu thứ nhất: bắt đầu với cổng chính Văn Miếu Môn đi đến cổng Đại Trung Môn, hai bên có cửa nhỏ là Thành Đức Môn và Đạt Tài Môn.

Khu thứ hai: từ Đại Trung Môn vào đến khuê Văn Các (do Đức Tiên Quân Tổng trấn Bắc Thành Nguyễn Văn Thành cho xây năm 1805). Khuê Văn Các là công trình kiến trúc tuy không đồ sộ song tỷ lệ hài hòa và đẹp mắt. Kiến trúc gồm 4 trụ gạch vuông (85 cm x 85 cm) bên dưới đỡ tầng gác phía trên, có những kết cấu gỗ rất đẹp. Tầng trên có 4 cửa hình tròn, hàng lan can con tiện và con sơn đỡ mái bằng gỗ đơn giản, mộc mạc. Mái ngói chồng hai lớp tạo thành công trình 8 mái, gờ mái và mặt mái phẳng. Gác là một lầu vuông tám mái, bốn bên tường gác là cửa sổ tròn hình mặt trời tỏa tia sáng. Hình tượng Khuê Văn Các mang tất cả những tinh tú của bầu trời tỏa xuống trái đất và trái đất nơi đây được tượng trưng hình vuông của giếng Thiên Quang. Công trình mang vẻ đẹp sao Khuê, ngôi sao sáng tượng trưng cho văn học. Đây là nơi thường được dùng làm nơi thưởng thức các sáng tác văn thơ từ cổ xưa tới nay. Hai bên phải trái Khuê Văn Các là Bi Văn Môn và Súc Văn Môn dẫn vào hai khu nhà bia Tiến sỹ.

Khu thứ ba: gồm hồ nước Thiên Quang Tỉnh (nghĩa là giếng soi ánh mặt trời), có hình vuông. Hai bên hồ là 2 khu nhà bia tiến sỹ. Mỗi tấm bia được làm bằng đá, khắc tên các vị thi đỗ Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa, Hoàng giáp, Tiến sỹ. Bia đặt trên lưng một con rùa. Hiện còn 82 tấm bia tiến sỹ về các khoa thi từ năm 1442 đến năm 1779, chia đều cho hai khu tả và hữu. Trong đó, 12 bia đầu tiên (cho các khoa thi những năm 1442-1514) được dựng vào thời Lê sơ, 2 bia (cho các khoa 1518, 1529) được dựng vào triều nhà Mạc, còn 68 bia cuối cùng (các khoa thi những năm 1554-1779) được dựng vào thời Lê trung hưng. Mỗi khu nhà bia gồm có 1 Bi đình nằm ở chính giữa và 4 nhà bia (mỗi nhà 10 bia) xếp thành hai hàng,

nằm hai bên Bi đình. Bi đình khu bên trái Thiên Quang Tỉnh chứa bia tiến sĩ năm 1442, còn Bi đình khu bên phải chứa bia tiến sĩ năm 1448.

Khu thứ tư: là khu trung tâm và là kiến trúc chủ yếu của Văn Miếu, gồm hai công trình lớn bố cục song song và nối tiếp nhau. Toà ngoài nhà là Bái đường, toà trong là Thượng cung.

Khu thứ năm: là khu Thái Học, trước kia đã có một thời kỳ đây là khu đền Khải thánh, thờ bố mẹ Khổng Tử, nhưng đã bị phá hủy. Khu nhà Thái Học mới được xây dựng lại năm 2000.

Trong Văn Miếu có tượng Khổng Tử và Tứ phối (Nhan Tử, Tăng Tử, Tử Tư, Mạnh Tử). Ở điện thờ Khổng Tử có hai cặp hạc cưỡi trên lưng rùa. Đây là hình tượng rất đặc trưng tại các đền, chùa, lăng tẩm, miếu mạo ở Việt nam. Hình ảnh hạc chầu trên lưng rùa trong nhiều ngôi chùa, miếu..., hạc đứng trên lưng rùa biểu hiện của sự hài hòa giữa trời và đất, giữa hai thái cực âm – dương. Hạc là con vật tượng trưng cho sự tinh tú và thanh cao. Theo truyền thuyết rùa và hạc là đôi bạn rất thân nhau. Rùa tượng trưng cho con vật sống dưới nước, biết bò, hạc tượng trưng cho con vật sống trên cạn, biết bay. Khi trời làm mưa lũ, ngập úng cả một vùng rộng lớn, hạc không thể sống dưới nước nên rùa đã giúp hạc vượt vùng nước ngập úng đến nơi khô ráo. Ngược lại, khi trời hạn hán, rùa đã được hạc giúp đưa đến vùng có nước. Điều này nói lên lòng chung thủy và sự tương trợ giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, hoạn nạn giữa những người bạn tốt.

Ngày nay, Khuê Văn Các ở Văn Miếu-Quốc Tử Giám đã được công nhận là biểu tượng của thành phố Hà Nội.

### *Thuyết minh về Văn miếu Quốc tử giám mẫu số 4 tuyển chọn*

Văn miếu Quốc Tử Giám là một trong những di tích lịch sử quan trọng bậc nhất của Quốc gia. Đây được xem là trường đại học đầu tiên của Việt nam lưu giữ và tôn vinh những học giả tài trí của dân tộc. Với bề dày lịch sử và chiều sâu văn hóa, Quốc Tử giám được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa ngày 28/4/1962 và cho đến nay, đây vẫn luôn là một điểm thu hút nhiều khách du lịch không thể bỏ qua khi tới thăm thủ đô Hà Nội.

“Năm canh tuất, niên hiệu Thần Vũ thứ 2 đời lý thánh tông, mùa thu tháng 8 làm văn miếu, đắp tượng Khổng Tử, Chu Công và Tứ phối, vẽ tượng Thất thập nhị hiền, bốn mùa cúng tế. Hoàng thái tử đến học ở đây”. Từ nền tảng đó, Văn miếu Quốc tử giám tiếp tục trùng tu và xây dựng cho đến ngày 13/7/1999, khi thành Phố Hà Nội khởi công xây dựng công trình nhà thái học trong khu Văn Miếu quốc tử giám.

Nơi đây đã cho ra đời rất nhiều nhân tài của đất nước. Trải qua bao nhiêu năm, vô vàn các bia gạch đá tiền sử đã được xây dựng nhằm tôn vinh, tưởng nhớ các nhân tài.

Di tích lịch sử Văn Miếu có diện tích 54.331m<sup>2</sup> gồm: Hồ Văn, vườn giám và nội tự được bao quanh bằng tường gạch vồ. Phía trước cổng lớn là tứ trụ, hai bên tứ trụ có hai bia “Hạ mã”. Nội tự được chia làm năm khu vực, mỗi khu vực được phân chia nhằm dựng bia và thờ bài vị của các học giả tài ba khắp cả nước.

Khi du khách tới tham quan khu bia đá, chúng ta có thể tìm thấy tên tuổi của nhiều danh nhân từng được nhắc đến trong các sách sử Việt nam như: nhà sử học Ngô Sĩ Liên- Tiến sĩ năm 1442 đã soạn bộ sách Đại Việt sử ký toàn thư hay nhà bác học Lê Quý Đôn,... Thông qua các tấm bia, chúng ta không chỉ được mở mang hiểu biết về thân thế sự nghiệp của các sử thần Việt nam, ta còn được biết thêm về mối quan hệ bang giao giữa các nước khu vực Đông Nam á. Đây được xem là những tác phẩm vô giá, góp phần làm nên truyền thống văn hóa, giáo dục của Việt nam. Cho đến nay, phần lớn các hoa văn và văn tự trên bia đá còn rõ nét. Chữ viết và phong cách trang trí của mỗi dáng bia, đầu rùa đều mang dấu ấn thời đại tạo nên chúng.

Nổi bật trong khuôn viên Quốc Tử giám là chiếc chuông Bích Ung do Nguyễn Nghiêm đúc vào năm 1768. Đây được xem là chiếc chuông lớn, mang nhiều giá trị lịch sử lâu đời. Tấm khánh mặt trong có hai chữ Thọ xương, mặt ngoài khắc bài mình viết theo kiểu chữ lệ nói về công dụng của chiếc chuông.

Văn Miếu Quốc tử giám luôn đề cao “nhân tài đối với quốc gia quan hệ rất lớn” và “phải có đào tạo sau mới có nhân tài”. Vì thế nơi đây là chiếc nôi nuôi dưỡng rất nhiều tài năng được trọng dụng qua thời nhà Lê, Mạc, Nguyễn... Điều này tạo nên một tập tục của người Việt, trước khi đi thi đều tìm đến nơi đây để cầu mong được may mắn và tịnh tâm, để đạt được thành tích tốt trong các cuộc thi.

Một sự kiện nổi bật về di tích này chính là đã được UNESCO công nhận bia tiền sử văn miếu- quốc tử giám là di sản tư liệu quốc tế. Đây là niềm tự hào của toàn thể dân tộc Việt Nam, và của lịch sử phát triển loài người nói chung.

### *Thuyết minh về Văn Miếu Quốc Tử Giám mẫu số 5 chọn lọc*

Văn miếu Quốc Tử Giám là một trong những địa điểm thu hút du khách bậc nhất của Hà Nội, nơi đây cũng chính là chứng nhân lịch sử cho nền văn hóa nho học, đã đào tạo ra vô số nhân tài cho đất nước từ thuở thành lập, được xem là ngôi trường đại học chính quy đầu tiên của Việt Nam.



Quốc Tử Giám chính là minh chứng cho quyết tâm nâng cao học thức nhân dân, phát triển nền giáo dục nước nhà lên đến đỉnh cao của vua Lý Nhân Tông, và quả thực ông đã thành công, khi lịch sử đã đánh giá triều Lý là triều đại có nền giáo dục phát triển mạnh mẽ nhất. Với lối kiến trúc độc đáo và bề dày lịch sử gắn liền với sự hưng thịnh phát triển của nhiều triều đại, Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã mang đến trong trái tim nhiều người sự trân trọng và ngưỡng mộ vô cùng.

Văn Miếu được xây dựng vào năm 1070 dưới thời vua Lê Thánh Tông, còn Quốc Tử Giám được khởi công xây dựng cùng thời sau đó vào năm 1076, ngay bên cạnh Văn Miếu. Quần thể di tích này tọa lạc tại phía Nam kinh thành Thăng Long, thuộc quận Đống Đa, thủ đô Hà Nội. Công trình có tổng diện tích là 54331m<sup>2</sup>, bốn phía được bao quanh bởi các tuyến phố chính của quận, hướng Nam là công chính giáp với phố Quốc Tử Giám, phía Bắc là phố Nguyễn Thái Học, phía Tây giáp phố Tôn Đức Thắng, và phía Đông giáp với phố Văn Miếu.

Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám có kết cấu tường gạch vồ bao quanh toàn bộ diện tích, phía bên trong lại chia làm 5 tầng không gian có kiến trúc khác nhau, mỗi lớp như vậy được ngăn cách bằng một tường gạch dày có ba cửa thông với nhau. Nhìn tổng quan quần thể di tích gồm ba bộ phận chính là Hồ Văn, khu Văn Miếu thờ Khổng Tử và Quốc Tử Giám. Bắt đầu từ cửa chính ở phía Nam, giáp phố Quốc Tử Giám, ta nhìn thấy Hồ Văn nằm đối diện với khu Văn Miếu, từ Hồ Văn bước sang bên kia đường là bức tường gạch ngoài cùng của khu di tích gồm có Tứ trụ được xây bằng gạch, hai trụ giữa xây cao vượt lên hình con nghê châu vào, hai trụ ngoài đắp hình chim phượng, hai bên là hai Bia Hạ Mã, tại đây có là công hầu, bá tước cũng phải xuống ngựa đi từ bia này sang bia kia rồi mới được lên xe ngựa đi tiếp.

Đi vào trong gặp đầu tiên là cổng Văn Miếu với cổng giữa xây vuông và cao hai tầng, hai cổng bên nhỏ hơn đối xứng nhau, khu vực thứ nhất này gọi là Nhập đạo bao gồm khu Văn Miếu, bên cạnh là Vườn Giám nơi chiếm gần nửa diện tích của cả quần thể. Đi tiếp vào trong gặp cổng Đại Trung, qua cổng này khu vực bên trong gồm Khuê Văn Các nằm ngoài cùng, là một lầu vuông tám mái, bốn cửa tròn, được ví như nơi giao hòa của đất trời, hiện nay hình ảnh của Khuê Văn Các được in trên tờ tiền polyme 100.000 đồng của nước ta. Tiến vào bên trong là giếng Thiên Quang hay còn gọi là Văn Trì đặt ở trung tâm, các Bia Tiên Sĩ được đặt ở hai bên phải trái của giếng, mỗi bên gồm 41 bia xếp thành 2 hàng ngang, mỗi bia được đặt trên lưng một con rùa đá xanh, trên đó khắc tên các tiên sĩ đã thi đậu trong từng đợt khoa cử. Đi vào trong nữa ta lại gặp cổng Đại Thành, phía trong này bao gồm khu Đại Thành là nơi đặt điện thờ Khổng Tử, sau đó gặp tiếp cổng Thái Học, bên trong bao gồm khu Thái Học, Lầu Chuông và Lầu trống chính là nơi học tập của các sĩ tử, đã đào tạo nhân tài cho nhiều triều đại của nước ta.

Văn Miếu trong những năm đầu mới xây dựng thì đóng vai trò là nơi thờ cúng các bậc tiên thánh người đã khai sinh ra nho học, đồng thời là trường học hoàng gia đầu tiên của Đại Việt mà học sinh đầu tiên là thái tử Lý Càn Đức sau là vua Lý Nhân Tông. Sau khi Quốc Tử Giám hoàn thiện thì khu di tích này chính thức trở thành trường đại học đầu tiên của Việt Nam, ban đầu chỉ dành cho con cái nhà quyền quý, sau mở cửa cho cả con em thường dân nhưng có tài trí hơn người đến học. Ngày nay Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã trở thành khu di tích lịch sử nằm trong danh sách 23 Di tích Quốc gia đặc biệt, là chứng minh cho sự phát triển của nền giáo dục của nước ta dưới chế độ phong kiến, đồng thời là địa điểm du lịch hấp dẫn đối với nhiều du khách. Nơi đây cũng lưu giữ lại những tư liệu lịch sử quý giá, những nét kiến trúc độc đáo, cùng với những dấu vết về một thời thịnh trị của Nho giáo tại Việt Nam.

Quần thể khu di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám chính là đại diện cho truyền thống hiếu học, lễ nghĩa, tôn sư trọng đạo, đề cao nhân tài với những giá trị tinh thần, văn hóa vô cùng sâu sắc và quý giá, là biểu tượng của cả đất nước. Chính vì vậy mỗi chúng ta cần có ý thức giữ gìn, bảo tồn khu di tích để không chỉ hôm nay mà con cháu chúng ta ngày sau có thể ý thức được và kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp này.

### *Văn mẫu Thuyết minh về Văn Miếu Quốc Tử Giám mẫu số 6*

Hàng năm, cứ đến mùa thi, nhiều sĩ tử miền Bắc luôn hướng về Văn miếu Quốc Tử Giám để cầu mong may mắn, rồi cũng có rất nhiều những cử nhân lựa chọn địa điểm này để lưu lại những bức ảnh kỉ yếu của một thời sinh viên đẹp đẽ. Tại sao nơi này lại thường gắn với những hoạt động học tập như thế? Đó là bởi vì đây là một nơi giàu truyền thống văn hóa, khoa cử

Văn miếu Quốc Tử Giám được biết đến là một địa danh tọa lạc tại thủ đô Hà Nội, được coi như biểu tượng của sự trường tồn tinh hoa văn hóa, giáo dục dân tộc, của truyền thống tôn sư trọng đạo. Văn Miếu, theo Đại Việt sử kí toàn thư, được xây dựng năm 1070, đời vua Lí Thánh Tông, thờ các bậc tiên thánh, tiên sư của đạo Nho. Đồng thời, đây cũng là một trường học hoàng gia. Năm 1253, Trần Thái Tông mở rộng Quốc Tử Giám, thu nhận cả những học sinh là con nhà thường dân có học lực xuất sắc.

Khu Văn miếu tọa trên khu đất hình chữ nhật với tổng diện tích là 54000 m<sup>2</sup>, bao quanh bởi khu tường gạch vồ cỡ lớn tạo không gian cổ kính trang nghiêm. Bước vào bên trong, những mái kiến trúc cổ ẩn hiện trong cành lá sum suê tạo sự thu hút đặc biệt với du khách. Trong Văn Miếu có một hồ Văn, đây là nơi diễn ra các cuộc bình thơ. Khu nội tự được chia thành 5 khu vực. Khu vực một từ Văn miếu môn

đến Đại trung môn. Đẻ vào Văn miếu môn phải đi qua bốn thân trụ, bước qua ba cửa cuốn vòng là vào Văn miếu môn. Theo con đường thẳng tắp từ Văn miếu môn đi vào chính là Đại trung môn gồm ba gian dựng bằng gạch.

Con đường lát gạch sẽ tiếp tục đưa du khách đến Khuê Văn Các, là lầu vuông gồm hai tầng tám mái. Đây là biểu tượng của văn hóa văn học Việt Nam. Qua Khuê Văn Các đến giếng Thiên Quang, hình vuông, quanh năm mặt nước bằng phẳng, con đường lát gạch quanh giếng Thiên Quang dẫn du khách đến nhà bia tiến sĩ, gồm 82 tấm bia đá khắc các bài thi văn, bia đặt trên lưng rùa biểu hiện tinh hoa dân tộc. Qua nhà bia Tiến sĩ sẽ đến khoảng sân rộng được lát gạch Bát Tràng. Khu vực cuối cùng là nhà Thái học, xưa là nơi đào tạo nhân tài. Văn miếu là nơi tôn vinh nhà giáo lỗi lạc Chu Văn An và các vị vua có công xây dựng.

Với giá trị lịch sử, văn hóa to lớn, Văn Miếu Quốc Tử Giám còn là nơi được lựa chọn để tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề, là nơi vinh danh các thủ khoa xuất sắc. Tháng 5 – 2012, Văn Miếu được công nhận là di tích đặc biệt cấp quốc gia. Đây cũng là địa điểm du lịch nổi tiếng thu hút khách du lịch muốn tìm hiểu văn hóa lịch sử Việt Nam, là nơi các sĩ tử đến xin chữ cầu may mắn, là nơi được chọn để chụp các bức ảnh kỉ yếu của học sinh, sinh viên,...

Bởi đây là di tích đặc biệt cấp quốc gia nên cần lưu ý một số điều cơ bản: Không xả rác bừa bãi, không giẫm chân lên thảm đỏ và không xoa đầu các cụ rùa, ăn mặc trang nghiêm, thái độ thành tâm, thánh kính,...

Dù bước thăng trầm của thời gian có thể nào đi nữa, Văn miếu – Quốc Tử Giám vẫn sẽ là một di tích mang dấu ấn của một quốc gia giàu truyền thống khoa cử và trở thành biểu tượng đẹp của thủ đô Hà Nội.

### *Thuyết minh về Văn Miếu Quốc Tử Giám mẫu số 7 hay nhất*

Đất nước thân yêu của chúng ta đã trải qua hàng triệu năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đẻ rồi, giờ đây, khi chiến tranh đã lùi xa nhưng những dấu ấn của lịch sử, của những chiến công hào hùng, của nền văn hóa truyền thống dường như vẫn còn mãi in dấu nơi những di tích lịch sử ở khắp cả nước. Và về với Hà Nội – thủ đô của cả nước, chúng ta sẽ nhớ ngay tới Văn Miếu Quốc Tử Giám – một trong số những di tích lịch sử nổi tiếng ở nước ta.

Như chúng ta đã biết, Văn Miếu Quốc Tử Giám là một di tích lịch sử, một danh lam thắng cảnh nổi tiếng, nằm ở phía nam của thành Thăng Long. Bốn mặt của di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám đều là phố – phía nam – cổng chính của Văn Miếu chính là phố Quốc Tử Giám, phía bắc là phố Nguyễn Thái Học, phía đông là phố Văn Miếu và cuối cùng, phía tây là phố Tôn Đức Thắng. Nhìn lại chặng đường lịch

sử trong quá trình ra đời của Văn Miếu Quốc Tử Giám chúng ta sẽ thấy có nhiều nét độc đáo. Văn Miếu được xây dựng từ năm 1070, vào thời vua Lí Thánh Tông. Vào thời kì này, Văn Miếu không chỉ là nơi thờ cúng các bậc tiên thánh, tiên sư của đạo Nho mà nơi đây còn là một trường học hoàng gia.

Đến năm 1253, vua Trần Nhân Tông đã mở rộng phạm vi, từ đó, nơi đây không còn chỉ là trường học hoàng gia mà còn có cả con cái trong các gia đình thường dân nhưng thông minh và có thành tích học tập xuất sắc. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, tức vào những năm 1484, mỗi khoa thi Tiến sĩ sẽ có một tấm bia được dựng trên lưng rùa để ghi danh những người xuất sắc. Trải qua thời gian, đặc biệt là trong thời gian thực dân Pháp xâm lược nước ta, đã làm hư hại một số công trình trong khu Văn Miếu Quốc Tử Giám và về sau, một số công trình đã được xây dựng, tu bổ, mô phỏng lại theo lối kiến trúc của truyền thống trên chính nền đất xưa của Văn Miếu Quốc Tử Giám.

Là một trong số những di tích lịch sử độc đáo của nước ta, Văn Miếu Quốc Tử Giám có những nét độc đáo, đặc sắc riêng. Văn Miếu Quốc Tử Giám tọa lạc trên một khu đất hình chữ nhật với tổng diện tích hơn 54000 mét vuông. Xung quanh Văn Miếu Quốc Tử Giám được bao bọc bởi những tường rêu cổ kính đã tồn tại hàng nghìn năm nay. Đi sâu khám phá Văn Miếu Quốc Tử Giám, chúng ta sẽ thấy rằng, Văn Miếu gồm có ba khu vực chính là Hồ Văn, vườn Giám và khu nội tự Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Trước hết, Hồ Văn nằm ở phía nam, ngay trước mặt của Văn Miếu, diện tích của nó là hơn 12000 mét vuông. Hồ Văn là một hồ nước trong, quanh năm cây cối tươi tốt, um tùm và giữa hồ có một gò đất nổi lên, ẩn mình dưới những tán cây, càng làm tăng lên vẻ đẹp cho hồ.

Đây là nơi thường diễn ra hoạt động chơi chữ, đặc biệt là hội chữ mùa xuân và các hội bình thơ. Khu nội tự chính là khu vực chính, khu vực chủ thể của quần thể kiến trúc Văn Miếu Quốc Tử Giám và được chia làm năm khu vực chính. Đầu tiên đó chính là Văn Miếu Môn, đây chính là cổng tam quan phía ngoài. Để đi vào được Văn Miếu Môn phải đi qua tứ trụ và hai tấm bia Hạ Mã. Cũng giống như nhiều cổng tam quan theo lối kiến trúc xưa, Văn Miếu Môn cũng có ba cửa, hai cửa hai bên nhỏ và cửa chính giữa to hơn, được xây hai tầng. Đặc biệt, trước Văn Miếu Môn có hai con rồng đá thời Lê và bên trong là đôi rồng đá dưới triều Nguyễn, đồng thời, hai bên cổng ở mặt ngoài còn có các câu đối bằng chữ Hán. Qua Văn Miếu Môn, theo con đường thẳng tắp sẽ tới Đại Trung Môn.

Cửa Đại Trung môn cũng được xây dựng theo kết cấu ba gian, trên một nền gạch cao và được lợp bằng mái ngói. Dọc theo con đường thẳng tắp ấy sẽ dẫn chúng ta tới với Khuê Văn Các. Khuê Văn Các chính là một lầu vuông gồm với tám mái – bốn mái thượng và bốn mái hạ – một biểu tượng đẹp, độc đáo của nền văn hóa Việt

Nam. Qua lâu Khuê Văn Các, chúng ta sẽ tới với giếng Thiên Quang và bia Tiến sĩ. Nếu như những giếng khác có hình tròn thì giếng Thiên Quang lại có hình vuông. Đúng như tên gọi của nó, giếng Thiên Quang được xây dựng với ý muốn con người sẽ nhận được những tinh túy của vũ trụ, của trời đất để phát triển trí tuệ và nhân phẩm. Đặc biệt, khi nhắc đến Văn Miếu, mọi người sẽ nghĩ ngay đến bia Tiến sĩ. Nhà bia Tiến sĩ với 82 tấm bia đá nhằm vinh danh những người đỗ đạt. Đặc biệt, những tấm bia này được đặt trên lưng rùa, điều đó càng làm tăng thêm giá trị của các bia Tiến sĩ. Và cuối cùng trong quần thể kiến trúc của Văn Miếu Quốc Tử Giám đó chính là khu Thái học – nơi rèn đúc, đào tạo nhân tài cho nhiều triều đại trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

Là một quần thể kiến trúc từ lâu đời của nước ta, Văn Miếu Quốc Tử Giám có giá trị, ý nghĩa to lớn về lịch sử và văn hóa. Khi đến với Văn Miếu Quốc Tử Giám, các nhà nghiên cứu lịch sử có thể tìm thấy những thông tin hữu ích về lịch sử, về giáo dục của đất nước ta qua các giai đoạn lịch sử. Đồng thời, từ nơi đây, cũng cung cấp những vấn đề liên quan đến Nho giáo như sự hình thành, phát triển Nho giáo ở nước ta. Với những giá trị to lớn về lịch sử, văn hóa, Văn Miếu Quốc Tử Giám thường được lựa chọn là nơi để vinh danh thủ khoa xuất sắc. Đồng thời, nó là một trong số những địa danh thu hút khách du lịch trong và ngoài nước về tham quan, du lịch. Với những giá trị, đóng góp to lớn ấy của mình, vào tháng 12 năm 2005, quần thể kiến trúc Văn Miếu Quốc Tử Giám vinh dự được công nhận là Di tích đặc biệt cấp quốc gia.

Tóm lại, Văn Miếu Quốc Tử Giám là một công trình kiến trúc, một di tích lịch sử đặc biệt của nước ta. Nó là địa danh thu hút, hấp dẫn khách du lịch, đồng thời, mang lại giá trị, ý nghĩa to lớn về văn hóa, lịch sử, giáo dục cho đất nước ta.

**CLICK NGAY** vào **TẢI VỀ** dưới đây để download Văn mẫu **Thuyết minh về Văn Miếu Quốc Tử Giám** Ngữ văn lớp 8 hay nhất file word, pdf hoàn toàn miễn phí.